| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ A**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **62**/2018/QĐST-VHNGĐ | *Biên Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 2507/2017/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Ông **Huỳnh Văn T,** sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Xoài, xã X, huyện Y, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: 161, ấp Long Khánh 1, xã N, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.

- Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1993.

Trú tại: 68, ấp Long Khánh 1, xã N, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh H.

Giao con chung cháu Huỳnh Thái D, sinh ngày 27/4/2013 và cháu Huỳnh Tấn E, sinh ngày 22/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/02con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Thái D, sinh ngày 27/4/2013 và cháu Huỳnh Tấn E, sinh ngày 22/12/2015 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh H nộp theo biên lai số 003586 ngày 29/11/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn Tính chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP. A;
- Chi cục THADS TP. A;
- UBND xã X, huyện Y,
tỉnh Bến Tre (số 172/2011);
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Kim Dung**